

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ –  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

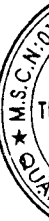
*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2013**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 29



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Hữu Bốn	Chủ tịch
Ông Đinh Văn Dĩnh	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Thanh	Ủy viên
Ông Ly Tai Fong	Ủy viên (đến ngày 31 tháng 7 năm 2013)
Ông Fong Nyuk Loon	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2013)

#### **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ông Đỗ Văn Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thanh Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2013)
Ông Ngô Ngọc Thường	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong kỳ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Đã ký và đóng dấu để làm chứng cho Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Văn Thanh  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 8 năm 2013

Số: 131 /VNIA-HC-BC

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tổng Công ty") được lập ngày 27 tháng 8 năm 2013, từ trang 3 đến trang 29. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Lê Đình Tứ**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0488-2013-001-1

*Thay mặt và đại diện cho*  
**Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Ngày 27 tháng 8 năm 2013  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Nguyễn Thị Thu Sang**  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 1144-2013-001-1

14  
11 N  
ON  
NHIE  
ELC  
ET  
TP

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN**Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 30/6/2013**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

**MẪU B 01-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2013	31/12/2012
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>535.769.494.590</b>	<b>493.607.341.683</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>35.494.766.712</b>	<b>62.578.002.649</b>
1. Tiền	111		25.695.793.712	46.817.002.649
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.798.973.000	15.761.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>546.486.308</b>	<b>297.086.308</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		546.486.308	297.086.308
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>418.961.011.677</b>	<b>385.201.121.990</b>
1. Phải thu khách hàng	131		67.613.832.542	40.946.048.876
2. Trả trước cho người bán	132		7.350.473.077	6.895.613.674
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	6	327.139.185.115	319.842.300.686
4. Các khoản phải thu khác	135	7	17.050.365.762	17.710.003.573
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(192.844.819)	(192.844.819)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>27.973.372.338</b>	<b>12.592.548.224</b>
1. Hàng tồn kho	141		27.973.372.338	12.592.548.224
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>52.793.857.555</b>	<b>32.938.582.512</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		11.302.857.461	525.555.610
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.502.140.632	8.869.167.659
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	17	3.115.298.468	4.095.216.373
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	25.873.560.994	19.448.642.870
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260+270)</b>	<b>200</b>		<b>189.357.784.837</b>	<b>193.358.993.545</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>18.446.803.435</b>	<b>23.630.676.125</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	8.519.704.856	12.066.419.126
- Nguyên giá	222		35.679.677.178	41.474.214.160
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.159.972.322)	(29.407.795.034)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	9.927.098.579	11.042.048.291
- Nguyên giá	228		15.468.134.806	15.568.776.866
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.541.036.227)	(4.526.728.575)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	522.208.708
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>153.334.600.000</b>	<b>153.334.600.000</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258	12	153.334.600.000	153.334.600.000
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17.114.681.402</b>	<b>15.901.237.420</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	16.892.681.402	15.817.237.420
2. Tài sản dài hạn khác	268		222.000.000	84.000.000
<b>IV. Lợi thế thương mại</b>	<b>270</b>	<b>14</b>	<b>461.700.000</b>	<b>492.480.000</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280=100+200)</b>	<b>280</b>		<b>725.127.279.427</b>	<b>686.966.335.228</b>

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 29 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất



**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 30/6/2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

MẪU B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.197.928.994	17.412.058.052
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.065.106.677	3.029.768.110
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(688.074.930)	(2.256.974.932)
Chi phí lãi vay	06	4.627.673.526	684.545.891
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>			
	08	12.202.634.267	18.869.397.121
Thay đổi các khoản phải thu	09	(43.472.768.108)	2.648.149.393
Thay đổi hàng tồn kho	10	(15.380.824.114)	(3.018.280.837)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(8.116.121.877)	(121.692.468.301)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(9.322.224.648)	(920.426.920)
Tiền lãi vay đã trả	13	(4.618.402.365)	(684.545.891)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(766.270.070)	(11.064.382.781)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	196.880.436	5.406.797.666
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(69.277.096.479)</b>	<b>(110.455.760.550)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.124.639.172)	(5.086.006.671)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	8.181.818	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(249.400.000)	(20.412.143.733)
4. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	27	-	2.745.125.139
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.365.857.354)</b>	<b>(22.753.025.265)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phần	31	-	81.250.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	105.040.321.319	33.529.826.064
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(50.486.922.348)	(25.348.822.809)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(10.993.681.075)	(35.210.223.636)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>43.559.717.896</b>	<b>54.220.779.619</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(27.083.235.937)</b>	<b>(78.988.006.196)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>62.578.002.649</b>	<b>141.584.573.932</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>35.494.766.712</b>	<b>62.596.567.736</b>

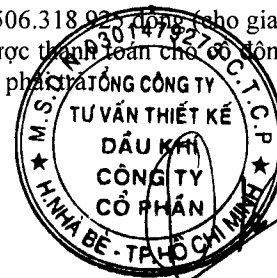
**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong kỳ bao gồm khoản tiền chi cho tài sản mua chưa thanh toán từ năm 2012 là 704.954.000 đồng và không bao gồm 28.490.000 đồng là khoản tiền mua sắm tài sản cố định trong kỳ chưa thanh toán. Cổ tức đã trả cho cổ đông trong kỳ không bao gồm 1.506.318.000 đồng (cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2012: 8.480.754.364 đồng) là số tiền phải trả cổ tức chưa được thanh toán cho cổ đông. Vì vậy, các khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu và phải trả.

Lê Quang Thắng  
Người lập biểu

Hồ Khả Thịnh  
Kế toán trưởng

Đỗ Văn Thanh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 27 tháng 8 năm 2013



# TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và ba công ty con, cụ thể như sau:

#### Công ty mẹ

Công ty mẹ là Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301479273 ngày 11 tháng 8 năm 2009 thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu số 4103003829 ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Trước đây, Công ty mẹ được chuyển đổi từ Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí, một công ty Nhà nước, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là “Petro Việt Nam”). Theo Nghị quyết 1894/NQ-DKVN ngày 09 tháng 8 năm 2010 của Hội đồng thành viên Petro Việt Nam, Công ty được chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con và đã thực hiện việc đăng ký chuyển đổi tên thành Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 13 tháng 5 năm 2011.

#### Các công ty con

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đầu tư dầu khí (gọi tắt là “PCIC”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104628335 ngày 07 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp và các giấy chứng nhận điều chỉnh với tổng vốn điều lệ là 30 tỷ đồng. Theo Nghị quyết số 10004/NQ-DKVN ngày 04 tháng 11 năm 2010, Petro Việt Nam đã chấp thuận việc chuyển nhượng phần vốn góp của Petro Việt Nam tại PCIC cho Tổng Công ty. Mặc dù Tổng Công ty không sở hữu hơn 50% vốn góp của PCIC, nhưng theo thỏa thuận, Tổng Công ty có quyền kiểm soát PCIC vì Tổng Công ty có quyền bỏ đa số phiếu biểu quyết tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Theo đó, PCIC là công ty con của Tổng Công ty từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Trụ sở đăng ký của PCIC tại 78B-80 đường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án dầu khí PVE (gọi tắt là “PVE - PMC”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310755120 ngày 05 tháng 4 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận điều chỉnh với tổng vốn điều lệ là 30 tỷ đồng. PVE - PMC được thành lập thông qua quá trình cổ phần hóa Xí nghiệp Công trình Khí, một đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ trước đây, theo Nghị quyết số 35/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng quản trị Công ty mẹ. Trụ sở đăng ký của PVE - PMC tại Lầu 6, tòa nhà PV GAS, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát PVE (gọi tắt là “PVE - SC”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310755346 ngày 05 tháng 4 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận điều chỉnh với tổng vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. PVE - SC được thành lập thông qua quá trình cổ phần hóa Xí nghiệp Khảo sát, Kiểm định và Dịch vụ Công trình, một đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ trước đây, theo Nghị quyết số 36/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng quản trị Công ty mẹ. Trụ sở đăng ký của PVE - SC tại Lầu 6, tòa nhà PV GAS, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam.

#### Hoạt động chính

- Hoạt động tư vấn quản lý; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính kế toán); Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, các dự án xây dựng khác.
- Chế tạo các sản phẩm công nghệ dầu khí (không hoạt động tại trụ sở).
- Khảo sát xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, cơ - điện công trình dân dụng, công nghiệp đến nhóm B, điện áp ≤ 22KV, kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; Kiểm định chất lượng xây dựng.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, dầu khí (lắp đặt từng phần hoặc trọn gói (EPC)).
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh bất động sản.

1250  
HI NI  
CÔNG  
NHIE  
ELO  
IET I  
TP.



**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ bao gồm các chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung phát sinh trong năm liên quan đến giá thành sản phẩm xây lắp, khảo sát, thiết kế công trình. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm còn bao gồm giá thành của nhà thầu phụ hoàn thành bàn giao chưa được xác định tiêu thụ trong năm tài chính.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử, nếu có. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Phương tiện vận tải	3 - 10

**Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài và giá trị phần mềm thiết kế, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài đối với lô đất có diện tích 92,4m<sup>2</sup> tại phường 9, thành phố Vũng Tàu, được xác định dựa trên giá mua. Tổng Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài theo quy định hiện hành.

Phần mềm được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ năm (5) đến tám (8) năm.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ, và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một (1) năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba (3) năm.

## TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Chi phí trả trước dài hạn còn bao gồm khoản chi sửa chữa, nâng cấp trụ sở công ty con PCIC tại 80A, Nguyễn Du, Hà Nội, được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Chi phí thành lập được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (5) năm, tương ứng với thời gian thuê trụ sở.

#### Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào công ty khác mà Tổng Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết), không có ảnh hưởng đáng kể và có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên một (1) năm. Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được hạch toán theo giá gốc. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập khi các khoản đầu tư Tổng Công ty đang nắm giữ có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán hoặc tổ chức kinh tế mà Tổng Công ty đang đầu tư bị lỗ.

#### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Ghi nhận doanh thu

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng được ghi nhận là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ.

Khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng, khoản lỗ ước tính được ghi nhận ngay vào chi phí.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư khác được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.



**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN**Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

	30/6/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự án Đường ống Nam Côn Sơn II - Thiết kế FEED	65.502.006.517	84.267.552.223
Dự án Lô B Ô Môn mới	60.467.157.424	84.476.759.062
Hợp đồng 38/Technip-PVE/MPS/FEED-NCS2 cung cấp nhân lực	35.694.670.000	14.574.771.200
Cung cấp dịch vụ thiết kế công trình "Dự án Sư tử Vàng"	32.152.227.450	40.019.492.203
Hợp đồng 1769-2012/PTSCMC-KH/MHH Cầu bánh xích 250 tấn	24.197.246.053	-
Dự án Bio Ethanol Bình Phước	21.323.374.635	21.323.374.635
Dự án Nhà Máy Pha Chế Xăng Dầu Đồng Phước	7.570.935.908	-
Dự án phát triển mỏ Thái Bình	6.774.067.479	16.340.749.914
Thiết kế FEED dự án mỏ Rạng Đông Enhanced Oil Recovery	4.951.645.054	-
Trường THCS Đông Sơn - Thái Bình	4.014.969.091	2.392.609.091
Dự án GDC Ô Môn ra Rạch Chanh	3.921.114.364	3.921.114.364
Trường THPT Nguyễn T. Bích Châu - Kỳ Anh - Hà Tĩnh	3.859.623.636	3.611.663.636
Trường tiểu học Mường Típ 2 Nghệ An	3.811.528.182	2.117.518.182
Dự án Nhà máy sản xuất bình bồn dầu khí	3.128.206.812	3.128.206.812
Dự án an sinh xã hội trường mầm non xã Mỹ Thành - Nam Định	2.968.277.273	-
Dự án sửa chữa giàn MSP10 HD 40B/2011/HDKT	2.459.974.619	-
Dự án an sinh xã hội trạm y tế xã Lai Vu - Hải Dương	2.372.445.454	-
Dự án an sinh xã hội trạm y tế Xã Chính Nghĩa - Hưng Yên	2.231.086.364	-
Khảo sát nhà máy điện gió Côn Đảo - Vũng Tàu	2.200.000.000	-
Sản xuất và sử dụng khí LNG/ CNG cho động cơ tại TPHCM	2.197.936.364	-
Dự án Sửa chữa giàn MSP 10 HD 59/2012/HDKT	1.594.874.357	-
Dự án Tuyến ống kết nối Đông Tây Nam Bộ	1.763.528.419	1.763.528.419
Dự án Xây dựng nhà máy chế tạo ống thép tại KCN Soài Rạp	1.701.909.711	1.701.909.711
Khảo sát cảng Bãi Gốc - Phú Yên	1.652.564.909	-
Dự án thiết kế chi tiết TBVN FBSO	1.520.558.575	-
Dự án thiết kế FEED cho nhà máy xử lý khí Cà Mau	1.490.360.407	1.490.360.407
Trường mầm non Quảng Phong - Quảng Trạch - Quảng Bình	1.449.827.272	-
Hợp đồng tồn đọng của VSP HD 0881/11/T-N3/VSP8	1.106.943.286	2.513.787.468
Dự án Thiết kế Non-Technical NM Polyester Đình Vũ	488.303.909	-
Dự án LPG lạnh Bà Rịa - Vũng Tàu	833.616.955	833.616.955
Dự án Tư vấn Thiết kế Nhà máy Quảng Trạch 1	777.272.728	727.946.315
Dự án mỏ Hàm Rồng - Thái Bình, lô 102 & 106	686.560.725	1.627.510.725
Trường mầm non xã Vũ Bản - Hà Nam	-	3.432.881.819
Trường TH Hòa Bình - Vũ Thư -Thái Bình	-	3.123.505.000
Các dự án khác	20.274.371.183	26.453.442.545
	<b><u>327.139.185.115</u></b>	<b><u>319.842.300.686</u></b>

**7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	30/6/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (PV Gas)	10.274.384.022	10.274.384.022
Citi plaza	2.659.600.882	3.059.600.882
Khác	4.116.380.858	4.376.018.669
	<b><u>17.050.365.762</u></b>	<b><u>17.710.003.573</u></b>

Khoản phải thu từ PV Gas thể hiện khoản lợi nhuận năm 2011 và 2012 còn phải thu được chia từ khoản đầu tư vào dự án "Cao ốc văn phòng Dragon Tower" mà PV Gas là nhà điều hành. Như trình bày tại Thuyết minh số 12, các bên đầu tư vốn chưa thống nhất lại phương pháp phân chia lợi nhuận của hợp đồng hợp tác kinh doanh này. Do đó, Tổng Công ty chưa ghi nhận lãi được chia từ dự án này cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2013.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**8. HÀNG TỒN KHO**

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	21.623.080	21.623.080
Công cụ, dụng cụ	136.621.544	137.043.260
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	27.815.127.714	12.433.881.884
	<b><u>27.973.372.338</u></b>	<b><u>12.592.548.224</u></b>

**9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tạm ứng	25.800.560.994	19.040.762.434
Thế chấp, ký cược, ký quỹ	73.000.000	407.880.436
	<b><u>25.873.560.994</u></b>	<b><u>19.448.642.870</u></b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, các khoản tạm ứng nhân viên thể hiện các khoản tạm ứng để thực hiện các dự án của Tổng Công ty chưa được hoàn ứng.

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2013	5.134.479.997	16.912.302.302	9.929.360.714	9.498.071.147	41.474.214.160
Tăng trong kỳ	-	28.490.000	-	195.881.440	224.371.440
Chuyển từ XD CB	-	-	746.012.440	-	746.012.440
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(421.416.000)	(421.416.000)
Kết chuyển chi phí trả dài hạn	-	(1.429.950.051)	(4.846.354.811)	-	(6.276.304.862)
Giảm khác	-	-	(67.200.000)	-	(67.200.000)
Tại ngày 30/6/2013	<b><u>5.134.479.997</u></b>	<b><u>15.510.842.251</u></b>	<b><u>5.761.818.343</u></b>	<b><u>9.272.536.587</u></b>	<b><u>35.679.677.178</u></b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2013	3.640.402.962	14.257.408.205	4.624.283.669	6.885.700.198	29.407.795.034
Khấu hao trong kỳ	121.069.955	505.443.760	957.197.201	430.599.028	2.014.309.944
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(421.416.000)	(421.416.000)
Kết chuyển chi phí trả dài hạn	-	(1.285.217.045)	(2.555.499.611)	-	(3.840.716.656)
Tại ngày 30/6/2013	<b><u>3.761.472.917</u></b>	<b><u>13.477.634.920</u></b>	<b><u>3.025.981.259</u></b>	<b><u>6.894.883.226</u></b>	<b><u>27.159.972.322</u></b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 30/6/2013	<b><u>1.373.007.080</u></b>	<b><u>2.033.207.331</u></b>	<b><u>2.735.837.084</u></b>	<b><u>2.377.653.361</u></b>	<b><u>8.519.704.856</u></b>
Tại ngày 31/12/2012	<b><u>1.494.077.035</u></b>	<b><u>2.654.894.097</u></b>	<b><u>5.305.077.045</u></b>	<b><u>2.612.370.949</u></b>	<b><u>12.066.419.126</u></b>

Tài sản cố định của Tổng Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 với nguyên giá là 12.210.386.186 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 12.548.164.840 đồng).

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN**Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Theo Thông tư 45 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, tài sản không đủ tiêu chuẩn theo dõi như tài sản cố định với nguyên giá nhỏ hơn 30 triệu đồng được kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn với tổng giá trị kết chuyển theo giá trị còn lại là 2.435.588.206 đồng và được phân bổ trong vòng ba (3) năm từ ngày 10 tháng 6 năm 2013.

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2013	4.183.395.276	11.385.381.590	15.568.776.866
Kết chuyển chi phí trả trước dài hạn	-	(100.642.060)	(100.642.060)
Tại ngày 30/6/2013	<u>4.183.395.276</u>	<u>11.284.739.530</u>	<u>15.468.134.806</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2013	-	4.526.728.575	4.526.728.575
Khấu hao trong kỳ	-	1.050.796.733	1.050.796.733
Kết chuyển chi phí trả trước dài hạn	-	(36.489.081)	(36.489.081)
Tại ngày 30/6/2013	-	<u>5.541.036.227</u>	<u>5.541.036.227</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 30/6/2013	<u>4.183.395.276</u>	<u>5.743.703.303</u>	<u>9.927.098.579</u>
Tại ngày 31/12/2012	<u>4.183.395.276</u>	<u>6.858.653.015</u>	<u>11.042.048.291</u>

Tài sản cố định vô hình bao gồm một số phần mềm thiết kế đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 với nguyên giá là 1.459.946.460 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 1.459.946.460 đồng).

Theo Thông tư 45 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, tài sản không đủ tiêu chuẩn theo dõi như tài sản cố định với nguyên giá nhỏ hơn 30 triệu đồng được kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn với tổng giá trị kết chuyển theo giá trị còn lại là 64.152.979 đồng và được phân bổ trong vòng ba (3) năm từ ngày 10 tháng 6 năm 2013.

**12. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC**

Đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 42b/2009/BCC/PVGAS-PVC-PLC ngày 25 tháng 4 năm 2009 giữa Tổng Công ty với các bên gồm PV Gas và Công ty Cổ phần địa ốc Phú Long (gọi tắt là "Phú Long"), để góp vốn đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác dự án "Cao ốc văn phòng Dragon Tower" trên diện tích đất 7.441 m<sup>2</sup> tại địa điểm số 673, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng mức đầu tư dự kiến là 827 tỷ đồng. Tỷ lệ vốn góp của PV Gas, Tổng Công ty và Phú Long lần lượt là 70%, 20% và 10%. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012, tiến độ góp vốn Tổng Công ty đã thực hiện như sau:

	Số vốn cam kết góp theo hợp đồng VND	Số vốn thực góp 30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
Dự án Cao ốc văn phòng Dragon Tower	<u>165.400.000.000</u>	<u>153.334.600.000</u>	<u>153.334.600.000</u>

Tổng Công ty đã sử dụng quyền, quyền lợi và lợi ích phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh này và các phụ lục hợp đồng kèm theo để thế chấp cho khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Vietcombank Hồ Chí Minh") (xem Thuyết minh số 21).

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Tại ngày 14 tháng 6 năm 2013, đại diện của các bên đầu tư đã họp bàn về “Phương án kinh doanh cao ốc văn phòng Dragon Tower”. Theo đó, Tổng Công ty đề nghị chuyển đổi từ phương pháp phân chia lợi nhuận hiện hữu sang phương pháp kết hợp cả hình thức phân chia sản phẩm và phân chia doanh thu - chi phí. Đến ngày lập báo cáo này, các bên đầu tư vốn chưa thống nhất lại phương pháp phân chia lợi nhuận của khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này.

**13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01 tháng 01	15.817.237.420	18.929.121.709
Tăng trong kỳ/năm	306.850.398	3.678.549.374
Kết chuyển từ tài sản cố định	2.499.741.185	-
Phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ/năm	<u>(1.731.147.601)</u>	<u>(6.790.433.663)</u>
<b>Tại ngày 30 tháng 6 và tại ngày 31 tháng 12</b>	<b><u>16.892.681.402</u></b>	<b><u>15.817.237.420</u></b>

Tại ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 45 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Theo đó, các tài sản cố giá trị ghi sổ tại ngày 10 tháng 6 năm 2013 dưới 30 triệu đồng sẽ được theo dõi như khoản chi phí trả trước dài hạn và phân bổ trong thời gian không quá ba (3) năm.

**14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI**

Thông tin chi tiết về tình hình góp vốn vào các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 như sau:

	Theo giấy đăng ký kinh doanh		Số vốn thực góp	
	<u>VND</u>	%	<u>VND</u>	%
PCIC	30.000.000.000	36	10.800.000.000	44,39
PVE - PMC	30.000.000.000	60	18.000.000.000	91,46
PVE - SC	<u>20.000.000.000</u>	<u>60</u>	<u>12.000.000.000</u>	<u>86,75</u>

Như đã nêu tại Thuyết minh số 1, Tổng Công ty đã nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Petro Việt Nam tại PCIC với giá mua là 11.415.600.000 đồng. Nghiệp vụ này tạo ra khoản lợi thế thương mại cho Tổng Công ty với số tiền là 615.600.000 đồng. Tình hình tăng giảm lợi thế thương mại trong kỳ/năm như sau:

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01 tháng 01	492.480.000	554.040.000
Phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ/năm	<u>(30.780.000)</u>	<u>(61.560.000)</u>
<b>Tại ngày 30 tháng 6 và tại ngày 31 tháng 12</b>	<b><u>461.700.000</u></b>	<b><u>492.480.000</u></b>

**15. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	30/6/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay ngắn hạn	96.791.927.583	40.738.528.612
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 21)	<u>3.000.000.000</u>	<u>3.000.000.000</u>
	<b><u>99.791.927.583</u></b>	<b><u>43.738.528.612</u></b>

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Khoản vay ngắn hạn của Công ty mẹ gồm:

- Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20/2013/94203 ngày 03 tháng 4 năm 2013. Khoản vay này có thể rút bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ quy đổi với mức dư nợ tối đa là 40 tỷ đồng và thời hạn rút vốn trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và không quá 12 tháng. Lãi suất và kỳ hạn trả lãi được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Vốn vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Tổng dư nợ tiền vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 16.232.519.515 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 21.125.684.514 đồng).

- Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có thể rút bằng Đồng Việt Nam với mức dư nợ tối đa là 150 tỷ đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0098/KH/13NH ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời hạn rút vốn kể từ ngày hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2014. Thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và không quá 12 tháng. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và được trả hàng tháng. Vốn vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Tổng dư nợ tiền vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 69.793.618.151 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 13.316.391.107 đồng).

Vay ngắn hạn của các công ty con từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

Các khoản vay ngắn hạn của công ty con - PVE SC:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0215/KH/12NH ngày 25 tháng 7 năm 2012 có thể rút bằng Đồng Việt Nam với mức dư nợ tối đa là 20 tỷ đồng. Thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và không quá 12 tháng. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và được trả hàng tháng. Vốn vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Hạn mức cấp tín dụng được đảm bảo bằng Chứng thư bảo lãnh số 746/PVE-TCKT ngày 23 tháng 4 năm 2012 với trị giá là 20 tỷ đồng của Công ty mẹ. Tổng số tiền vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 939.682.117 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 2.293.435.209 đồng).

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0100/KH/13NH ngày 03 tháng 5 năm 2013 có thể rút bằng Đồng Việt Nam với mức dư nợ tối đa là 20 tỷ đồng. Thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và không quá 12 tháng. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và được trả hàng tháng. Vốn vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Hợp đồng này được đảm bảo bằng Chứng thư bảo lãnh số 582/PVE-TCKT ngày 08 tháng 4 năm 2013 với trị giá là 20 tỷ đồng của Công ty mẹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Công ty đã rút vốn với số tiền là 1.460.993.270 đồng.

Các khoản vay ngắn hạn của công ty con - PVE PMC:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01-CV-0158/KH/11/NH ngày 22 tháng 7 năm 2011 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20 tháng 4 năm 2012 có thể rút bằng Đồng Việt Nam với mức dư nợ tối đa là 30 tỷ đồng với thời hạn rút vốn kể từ ngày hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2013. Thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và không quá 12 tháng. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và được trả hàng tháng. Vốn vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Hạn mức cho vay được bảo đảm bằng Chứng thư bảo lãnh số 70/PVE-TCKT ngày 19 tháng 3 năm 2012 với trị giá là 30 tỷ đồng của Công ty mẹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, số dư khoản vay của hợp đồng này là 1.815.072.976 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 4.003.017.782 đồng).

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0099/KH/13NH ngày 03 tháng 5 năm 2013 có thể rút bằng Đồng Việt Nam với mức dư nợ tối đa là 50 tỷ đồng với thời hạn rút vốn kể từ ngày hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2014. Thời hạn vay theo từng Giấy nhận nợ cụ thể và không quá 12 tháng. Lãi suất được thỏa thuận và xác định trong từng Giấy nhận nợ cụ thể và được trả hàng tháng. Vốn vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Hạn mức cho vay được bảo đảm bằng Chứng thư bảo lãnh số 589/PVD-BL ngày 08 tháng 4 năm 2013 với trị giá là 50 tỷ đồng của Công ty mẹ. Tổng dư nợ tiền vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 6.550.041.554 đồng.



